

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:11/2025/HS-ST
Ngày 23 - 01- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Nguyễn Thị Nghi

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Văn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/10/2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá:12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T sinh năm 1977 ; con bà: Lê Thị T, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 13/11/2024 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

-Anh Đặng Văn T1, sinh năm 1989, có mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc

-Bà Lê Thị T2, sinh năm 1984, có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/9/2024, Nguyễn Văn T đến chơi tại quán cắt tóc của anh Nguyễn Đình K, trong khi nói

chuyện với anh K, Nguyễn Văn T quan sát thấy trên bàn uống nước có một chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã cũ, ngoài sân trước cửa quán có một xe mô tô Honda Wave màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát: 88K1- 435.20 của anh Nguyễn Đình K. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại và xe mô tô của anh K. Lợi dụng việc anh Nguyễn Đình K đi vệ sinh, trong quán cắt tóc không có người, Nguyễn Văn T đã lén lút, bí mật cầm chiếc điện thoại của anh K để trên bàn uống nước, rồi đi đến ngăn tủ, lấy chìa khóa xe mô tô, đi ra cửa quán điều khiển xe mô tô của anh K đi tiêu thụ. Sau đó, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đến nhà anh Đặng Văn T cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88K1-435.20 lấy số tiền 7.000.000đ rồi bỏ trốn. Ngày 13/11/2024, Nguyễn Văn T quay về nhà thì bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 425 ngày 13/11/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã có yêu cầu định giá tài sản số 2971 ngày 04/10/2024, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Dương định giá tài sản đối với tài sản trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 16/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Dương kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 88K1-435.20 đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 9/2024 là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng); giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 9/2024 là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 12.100.000 đồng (mười hai triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 13/11/2024, cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường theo sự chỉ dẫn của Nguyễn Văn T. Kết quả, Nguyễn Văn T chỉ dẫn chính xác vị trí của các tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp, chỉ dẫn của Nguyễn Văn T phù hợp với chỉ dẫn của bị hại Nguyễn Đình K.

Ngày 05/10/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử về đối với đoạn video chứa dữ liệu camera an ninh tại hiện trường do anh Nguyễn Đình K cung cấp. Tại Bản kết luận giám định số 3280 ngày 18/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 07 ảnh diễn biến xuất hiện trên tệp tin video lưu trong mẫu gửi giám định, toàn bộ ảnh được thể hiện trong Bản ảnh giám định. Nguyễn Đình K và Nguyễn Văn T đều xác định người xuất hiện trong ảnh số 01 và 07 là anh Nguyễn Đình K; người xuất hiện trong các ảnh từ số 02 đến số 06 là Nguyễn Văn T khi đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/9/2024 tại quán cắt tóc của anh K.

Đối với anh Đặng Văn T1 có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn T. Ngày 05/9/2024, Nguyễn Văn T đến vay của anh T1 số tiền 7.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất và để lại xe mô tô biển kiểm soát: 88K1-435.20 để làm tin. Nguyễn Văn T nói đây là xe của gia đình. Bản thân anh Đặng Văn T1 không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Anh Đặng Văn T1 đã tự nguyện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát: 88K1-435.20 cho cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đặng Văn T1 là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

-Đối với 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 88K1-435.20 do anh Đặng Văn T1 giao nộp cho cơ quan điều tra; 01 giấy đăng kí xe mô tô số 880.025.18 chủ xe Nguyễn Đình K và 01 chiếc USB màu trắng, nhãn hiệu TOSHIBA chứa dữ liệu camera an ninh do anh Nguyễn Đình K giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình K nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K.

-Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng của anh Nguyễn Đình K, sau khi trộm cắp được, Nguyễn Văn T đã sử dụng cho bản thân và bị hỏng, T đã ném chiếc điện thoại này nhưng không nhớ ném ở đâu nên không chỉ dẫn được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định truy tìm vật chứng số 1449 ngày 04/11/2024 đối với chiếc điện thoại này, khi nào thu giữ được sẽ xem xét, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng đã qua sử dụng đến nay không tìm lại được, mẹ của Nguyễn Văn T là bà Lê Thị T đã bồi thường cho anh Nguyễn Đình K số tiền 600.000 đồng. Anh Nguyễn Đình K đã nhận lại tài sản là xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 88K1-435.20 và không có yêu cầu đề nghị gì khác về việc bồi thường. Gia đình Nguyễn Văn T đã trả cho anh Đặng Văn T1 số tiền 7.000.000 đồng do T đã vay ngày 05/9/2024. Anh Đặng Văn T1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTD ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do T không có tài sản và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/9/2024, Nguyễn Văn T đến chơi tại quán cắt tóc của anh Nguyễn Đình K. Lợi dụng vào sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Nguyễn Đình K, khi quán không có người nên Nguyễn Văn T đã lén lút, bí mật thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đình K 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng và 01 xe mô tô Honda Wave màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát: 88K1-435.20 đã qua sử dụng với tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 12.100.000 đồng.

[3]. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản](#)

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Song, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và trả lại tiền đã vay cho người liên quan; bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Với

tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[5].Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 88K1-435.20 do anh Đặng Văn T1 giao nộp cho cơ quan điều tra; 01 giấy đăng kí xe mô tô số 880.025.18 chủ xe Nguyễn Đình K và 01 chiếc USB màu trắng, nhãn hiệu TOSHIBA chứa dữ liệu camera an ninh do anh Nguyễn Đình K giao nộp là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình K nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Kì. Việc trả tài sản là hợp pháp nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng của anh Nguyễn Đình K, sau khi trộm cắp được, Nguyễn Văn T đã sử dụng cho bản thân và bị hỏng, T đã ném chiếc điện thoại này nhưng không nhớ ném ở đâu nên không chỉ dẫn được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định truy tìm vật chứng số 1449 ngày 04/11/2024 đối với chiếc điện thoại này, khi nào thu giữ được sẽ xem xét, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng đã qua sử dụng đến nay không tìm lại được, mẹ của Nguyễn Văn T là bà Lê Thị T đã bồi thường cho anh Nguyễn Đình K số tiền 600.000 đồng. Anh Nguyễn Đình K đã nhận lại tài sản là xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 88K1-435.20 và không có yêu cầu đề nghị gì khác về việc bồi thường. Gia đình Nguyễn Văn T đã trả cho anh Đặng Văn T1 số tiền 7.000.000. Anh Đặng Văn T1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Nên về vật chứng và trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[7].Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51;; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 13/11/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

